

Số: 1066 /CV-TTYT
V/v Báo giá Vật tư y tế

Văn Yên, ngày 08 tháng 8 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Gói thầu: “Mua sắm vật tư y tế tiêu hao phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Văn Yên”

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Thông tư số: 14/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Y tế về Quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học và công nghệ, Trung tâm Y tế huyện Văn Yên ngày 08/5/2023.

Trung tâm Y tế huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm vật tư y tế tiêu hao phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Văn Yên, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Mai Khắc Hùng; chức vụ: Trưởng khoa dược-TTB-VTYT-KSNK. Số ĐT: 0983.566.034; Địa chỉ Email: dskhachung@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược-TTB-VTYT-KSNK – TTYT huyện Văn Yên, tổ dân phố số 6, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
 - Nhận qua email: dskhachung@gmail.com; bản scan có dấu đỏ của nhà cung cấp
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 08 tháng 8 năm 2023 đến trước 17h ngày 17 tháng 8 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư y tế (*Danh mục vật tư y tế chi tiết đính kèm*)
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển: Giao hàng tại kho chính của Khoa dược-TTB-VTYT-KSNK - TTYT Văn Yên, bảo quản và vận

chuyển theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Sau khi hợp đồng ký kết giữa hai bên có hiệu lực.

III. Nội dung báo giá của hãng sản xuất, nhà cung cấp:

(Theo mẫu báo giá, áp dụng đối với gói thầu: mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế, quy định tại Thông tư số: 14/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Y tế về Quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập);

IV. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng

Nhà cung cấp cần phải chào giá cho toàn bộ danh mục Vật tư y tế dự kiến mua sắm của Trung tâm y tế huyện Văn Yên.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của các Nhà cung cấp.

Xin trân trọng cảm ơn!

GIÁM ĐỐC



THÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Hồng Hường

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ DỰ KIẾN ĐẦU THẦU NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số 1063/ CV-TTYT ngày 08/8/2023 của Trung tâm Y tế huyện Văn Yên)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Bông thấm nước	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	250	Kg
2	Tăm bông vô trùng	Dài ≥ 15cm; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	600	Cái
3	Băng chun	Rộng 10cm x ≥ dài 2m; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	80	Cuộn
4	Dây garo chun	Rộng 2,5cm x dài ≥ 20cm; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	40	Cái
5	Băng cuộn	Rộng 10cm x dài ≥ 5m; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	6.000	Cuộn
6	Băng chỉ thị nhiệt hấp ướt	Dài ≥ 5m; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	20	Cuộn
7	Băng dính	Vải lụa; Rộng 5cm x dài ≥ 5m; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	1.500	Cuộn
8	Băng dính cá nhân	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	8.000	Miếng
9	Gạc hút	Rộng ≥ 80cm; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	32.000	Mét
10	Gạc phẫu thuật vô trùng;	7,5cm x 7,5cm, ≥ 6 lớp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2.000	Miếng
11	Gạc cầu sản khoa	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	200	Cái
12	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ Glutaraldehyde	Glutaraldehyde ≥ 2 %; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	150	Lít
13	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng dụng cụ Ortho-Phthalaldehyde	Ortho-Phthalaldehyde ≥ 0,55%; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	100	Lít
14	Chất sát khuẩn, khử trùng dụng cụ peracetic acid	Dung dịch 1% chứa ≥ 0.15% peracetic acid; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485;	20	Kg
15	Chất sát khuẩn, khử trùng Cloramin B	Bột ≥ 25% Clo nguyên chất	300	Kg
16	Dung dịch tẩy rửa có hoạt tính enzyme	Enzyme ≥ 0,5%; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	32	Lít
17	Bơm nhựa cho ăn 50ml	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	260	Cái
18	Bơm tiêm nhựa 1ml	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	9.500	Cái
19	Bơm tiêm nhựa 5ml	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	140.000	Cái
20	Bơm tiêm nhựa 10ml	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	52.000	Cái
21	Bơm tiêm nhựa 20ml	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1.800	Cái
22	Bơm tiêm nhựa 50ml	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1.600	Cái
23	Bơm tiêm nhựa Insulin 1ml	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	200.000	Cái
24	Bơm tiêm thuốc cần quang 200ml	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	100	Cái
25	Kim chích lấy máu	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	8.500	Cái
26	Kim lấy máu, lấy thuốc các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	55.000	Cái
27	Kim luồn mạch máu các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	18.000	Cái
28	Kim tiêm nha khoa các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1.000	Cái
29	Kim gây tê đám rối thần kinh các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	100	Cái
30	Kim chọc dò tủy sống các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1.300	Cái
31	Kim châm cứu các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	110.000	Cái
32	Dây truyền dịch kim có cánh	Dài ≥ 150 cm; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	32.000	Bộ
33	Khóa ba chạc không dây	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	650	Cái
34	Ba chạc truyền dịch có dây	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1.000	Cái
35	Dây truyền máu	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	60	Bộ
36	Túi đựng máu đơn	Dung tích 250ml; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	60	Cái
37	Ống hút thai số 5	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	6	Cái
38	Ống hút thai số 6	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	6	Cái
39	Dây nối bơm tiêm điện	Dài ≥ 120 cm; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1.200	Cái
40	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	12	Cái
41	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	20	Bộ
42	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	12	Bộ
43	Catheter tĩnh mạch rốn sơ sinh các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	30	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
44	Bộ gậy tê ngoài màng cứng	Màng lọc vi khuẩn ≤ 0.2 micromet; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	450	Bộ
45	Găng tay chăm sóc, điều trị người bệnh các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	150.000	Đôi
46	Găng vô trùng dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	34.000	Đôi
47	Găng vô trùng dùng trong thủ thuật sản khoa	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	130	Đôi
48	Túi đựng nước tiểu	Thể tích chứa ≥ 2000 ml; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1.700	Cái
49	Cốc nhựa lấy mẫu bệnh phẩm	Thể tích chứa trong khoảng 50ml đến 70ml; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	12.000	Cái
50	Ống nghiệm chống đông EDTA	Dung tích bệnh phẩm ≥ 2 ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	31.000	Ống
51	Ống nghiệm citrate	Dung tích bệnh phẩm ≥ 2 ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	4.500	Ống
52	Ống nghiệm Heparin	Dung tích bệnh phẩm ≥ 2 ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	12.000	Ống
53	Ống nghiệm miễn dịch	Dung tích bệnh phẩm ≥ 2 ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1.000	Ống
54	Ống nghiệm thủy tinh	Đường kính trong khoảng 1,5 đến 1,7cm; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1.300	Ống
55	Ống nghiệm thủy tinh	đường kính trong khoảng 1 đến 1,3cm; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1.000	Ống
56	Ống máu lắng	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2.000	Ống
57	Đầu côn 0,2ml	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	10.000	Cái
58	Đầu côn 1ml	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	2.000	Cái
59	Canuyn khí quản các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	12	Cái
60	Ống nội khí quản sử dụng một lần các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	500	Cái
61	Ống (sonde) thở ô-xy 02 gọng các cỡ	Chiều dài ≥ 200 cm; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	3.200	Cái
62	Thông (sonde) cho ăn các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	450	Cái
63	Sonde thông tiêu 2 nhánh các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	1.800	Cái
64	Sonde thông tiêu 3 nhánh các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	100	Cái
65	Thông (sonde) hậu môn các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	45	Cái
66	Thông (sonde) Nelaton các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	780	Cái
67	Son dẫn lưu ổ bụng các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	300	Cái
68	Thông (sonde) hút nhót các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	2.500	Cái
69	Dây hút dịch phẫu thuật	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	70	Cái
70	Dây máy thở dùng 1 lần các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	100	Bộ
71	Chỉ khâu không tiêu 2/0	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	1.200	Sợi
72	Chỉ khâu không tiêu 3/0	Dài ≥ 75 cm; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	1.200	Sợi
73	Chỉ khâu không tiêu 4/0	Dài ≥ 75 cm; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	290	Sợi
74	Chỉ khâu không tiêu 5/0	Dài ≥ 75 cm; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	84	Sợi
75	Chỉ khâu tiêu chậm số 1	Dài ≥ 75 cm; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	1.600	Sợi
76	Chỉ khâu tiêu chậm số 2/0	Dài ≥ 75 cm; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	120	Sợi
77	Chỉ khâu tiêu chậm số 3/0	Dài ≥ 75 cm; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	120	Sợi
78	Chỉ khâu tiêu chậm số 4/0	Dài ≥ 75 cm; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	200	Sợi
79	Chỉ khâu phẫu thuật tổng hợp đa sợi số 1	Dài ≥ 75 cm; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	200	Sợi
80	Chỉ khâu phẫu thuật tổng hợp đa sợi số 3/0	Dài ≥ 75 cm; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	100	Sợi
81	Chỉ khâu tự tiêu số 2/0	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1.400	Sợi
82	Chỉ thép liên kim các số	Dài ≥ 75 cm; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	12	Sợi
83	Tay dao mổ điện	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc GMP	100	Cái
84	Lưỡi dao mổ sử dụng một lần các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	3.200	Cái
85	Phim khô X-quang in Laser (35cm x 43cm)	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2.700	Tờ
86	Phim khô X-quang in Laser (20cm x 25cm)	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	48.000	Tờ
87	Kim chạy thận nhân tạo các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	12.000	Cái
88	Dây lọc máu thận nhân tạo	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	750	Bộ

T
RUNG
Y T
HUY
VÂN Y
★

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
89	Quả lọc máu thận nhân tạo	Diện tích màng lọc $\geq 1.5 \text{ m}^2$; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485;	120	Quả
90	Quả lọc máu thận nhân tạo	Diện tích màng lọc $\geq 1.3 \text{ m}^2$; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485;	900	Quả
91	Quả lọc nước cho máy thận nhân tạo	Diện tích màng $\geq 1,8 \text{ m}^2$; Hệ số siêu lọc $\geq 55 \text{ ml/h/mmHg}$; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	50	Quả
92	Nẹp bản hẹp các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	8	Cái
93	Nẹp bản nhỏ các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	5	Cái
94	Vít cứng 3,5mm - 4,5mm	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	120	Cái
95	Vít xương xỏ các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	26	Cái
96	Đinh Kirchner các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	40	Cái
97	Nẹp cổ cứng các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	20	Cái
98	Nẹp gối các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	26	Cái
99	Đai thắt lưng các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	40	Cái
100	Túi camera	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	520	Cái
101	Đè lưỡi gỗ sử dụng 1 lần các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	6.200	Cái
102	Miếng dán điện cực tim	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1.000	Miếng
103	Kẹp rốn nhựa tiệt trùng	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2.200	Cái
104	Clip cầm máu các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	65	Cái
105	Mặt nạ (mask) khí dung các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	130	Cái
106	Mặt nạ (mask) thở oxy các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	75	Cái
107	Mask thanh quản dùng 1 lần các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	6	Cái
108	Bộ bóp bóng Am bu người lớn	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	3	Bộ
109	Bộ bóp bóng Am bu trẻ em	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	6	Bộ
110	Dây máy thở các cỡ	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	50	Bộ
111	Vòng đeo tay nhận dạng người bệnh các màu	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	4.500	Cái
112	Mũ phẫu thuật vô trùng	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	3.000	Cái
113	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Ethanol $\geq 50\%$; thể tích $\geq 500 \text{ ml}$;	160	Chai
114	Dung dịch rửa tay sát khuẩn trong phẫu thuật	Chlorhexidine digluconate $\geq 4\%$; thể tích $\geq 500 \text{ ml}$;	200	Chai
115	Dung dịch tẩy rửa có Clo	Clo $\geq 10\%$;	380	Lít
Tổng cộng: 115 Khoản				



Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

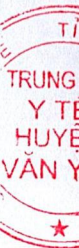
(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.



(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.